

**TÒA ÁN N DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS - ST  
Ngày: 26 - 10 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN N DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Năng

*Các Hội thẩm N dân:*

1. Ông Phan Ngọc Lợi

2. Ông Hà Bửu Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Đình Nguyên - Thư ký Tòa án N dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST - HS ngày 15/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Danh N, sinh ngày 25/3/2002 tại huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Khu vực 4, phường 3, thành phố Vị T, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Trung D (chết) và bà Danh Thị Mộng T; có vợ là: Bùi Thanh Ng; tiền sự: Chưa; tiền án: Có 01 tiền án, vào ngày 06/6/2019 bị Tòa án N dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; N thân: xấu; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Bị cáo Lê Minh T, sinh ngày 20/8/1987 tại thành phố Vị T, tỉnh Hậu Giang, nơi cư trú: Khu vực 2, phường 1, thành phố Vị T, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Ngọc A và bà Nguyễn Thị C; tiền sự, tiền án: Chưa; N thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

*Người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Hòa Th, Hòa H, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Nguyễn Duy C, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: ấp Hòa T, Hòa H, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

3. Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm: 2004

Nơi cư trú: ấp Hòa T, Hòa H, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Bùi Thanh N, sinh năm: 2003

Nơi cư trú: ấp 4, xã Vị T, thành phố Vị T, tỉnh Hậu Giang.

2. Ngô Minh H, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Khu phố Minh A, thị trấn Minh L, huyện Châu T, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 01/4/2021, Lê Minh T, ngụ tại: Khu vực 2, phường 1, thành phố Vị T, tỉnh Hậu Giang điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68S9 - 4381 xe của Lê Minh T là chủ sở hữu, đi đến nhà Danh N ngụ tại: Khu vực 4, phường 3, thành phố Vị T, tỉnh Hậu Giang rủ đi tìm tài sản để trộm cắp và được N đồng ý. Sau đó giao xe cho N điều khiển xe chở T ngồi phía sau, đi từ hướng thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo tuyến tỉnh lộ 963, qua cầu Công Bình đi lộ đường đal về hướng xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Khi đến nhà của bà Nguyễn Duy C thuộc ấp Hòa Thành, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, N dừng xe lại và kêu T đứng bên ngoài chờ, sau đó N đi vòng phía sau trèo đột nhập vào nhà và đi vào phòng ngủ lấy được một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 của chị Nguyễn Như Y đang sạc pin để trên bàn trong phòng ngủ. N tiếp tục đến phòng ngủ thứ hai lục tìm tài sản trong tủ lấy trộm được 30.000.000 đồng của bà Nguyễn Duy C. Khi trộm xong đi ra thì bị ông Nguyễn Văn L và bà Chúc phát hiện truy hô những người xung quanh vây bắt được bị cáo Danh N cùng tang vật. Lúc vây bắt N thì Lê Minh T lên xe tẩu thoát. Đến ngày 01/4/2021 T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng trình diện.

Ngày 07 tháng 4 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Danh N; lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Minh T.

Vật chứng thu giữ được qua vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã thu giữ gồm: Tiền Việt Nam là 30.000.000 đồng. Vào ngày 26/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Duy C là chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đen, bị nứt màn hình số IMEI 1:869604033821512, đã qua sử dụng. Vào ngày 26/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Như Y là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô, loại xe Wave màu xanh, Biển số kiểm soát 6889 - 4381, số máy VHRLC152MH00002010, không có số khung, không bửng, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ trắng, loại bàn phím, số

IMEI 1:35251809032502, bên trong có sim thuê bao số 0344663717, đã qua sử dụng.

- 01 cây dao xếp bằng kim loại màu đen, trên dao có chữ HK - ump 40, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/TĐG - CT/HĐĐG ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đen, bị nứt màn hình số IMEI 1:869604033821512, đã qua sử dụng theo giá thị trường thời điểm hiện tại: Tỷ lệ còn lại : 40% x 6.000.000 đồng x 40% = 2.400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Như Y và bà Nguyễn Duy C đã nhận lại tài sản và có đơn không yêu cầu bị cáo Danh N và Lê Minh T bồi thường gì thêm. Đồng thời quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về chứng thư định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 25/CT - VKSND - GR ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát N dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Danh N, Lê Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh N, Lê Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh N từ 12 đến 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N và T không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã trả tài sản cho bị hại.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất cắp, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo N và T biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo N, T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Lợi dụng vào lúc đêm khuya, vào ngày 01/4/2021 bị cáo N và T đi đến ấp Hòa Thạnh, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng để tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo N đã lén lút và đi vòng phía sau nhà của anh Nguyễn Văn L trèo đột nhập vào nhà và đi vào phòng ngủ lấy được một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 của chị Nguyễn Như Y đang sạc pin để trên bàn trong phòng ngủ. N tiếp tục đến phòng ngủ thứ hai lục tìm tài sản trong tủ lấy trộm được 30.000.000 đồng của bà Nguyễn Duy C. Khi trộm xong đi ra thì bị ông Nguyễn Văn L và bà Chúc phát hiện truy hô những người xung quanh vây bắt được Danh N cùng tang vật. Riêng Lê Minh T lên xe tàu thoát. Đến ngày 01/4/2021 T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng trình diện.

Như vậy, lời khai nhận của các bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Kết quả định giá tài sản: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đen, bị nứt màn hình số IMEI 1:869604033821512, đã qua sử dụng theo giá thị trường thời điểm hiện tại: Tỷ lệ còn lại:  $40\% \times 6.000.000 \text{ đồng} \times 40\% = 2.400.000 \text{ đồng}$ .

Đôi chiếu hành vi của bị cáo N và T với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo N và T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát N dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo N và T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét vai trò của bị cáo N và T trong vụ án cho thấy: Các bị cáo thống nhất đi trộm cắp tài sản của người khác; cùng nhau thực hiện hành vi lấy trộm tài sản và thống nhất thỏa thuận số tiền bán tài sản được để tiêu xài cá nhân. Cho nên, đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, không có sự phân công, sắp đặt vai trò của những người tham gia. Mặc dù, bị cáo T không trực tiếp tham gia lên vào nhà trộm cắp nhưng hành vi đi cùng nhau đến một địa điểm, canh đường nhằm tẩu thoát khi bị phát hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Bị cáo N và T đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội và được thực hiện với lỗi cố ý nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị cáo cũng nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và N thân của các bị cáo:

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo N có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

đối với bị cáo là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo N và T thành khẩn khai báo. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cho nên, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng thấp hơn so với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức án đối với bị cáo.

Về N thân: Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự nên được xem có N thân tốt. Bị cáo N có 01 tiền án “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích và tiếp tục phạm tội nên bị cáo N có N thân xấu và cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Kiểm sát viên đề nghị không phạt bổ sung các bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đề Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại cho bà Nguyễn Duy C là chủ sở hữu tiền Việt Nam là 30.000.000 đồng, vào ngày 26/4/2021. Trả lại cho Nguyễn Thị Như Y là chủ sở hữu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đen, bị nứt màn hình số IMEI 1:869604033821512, đã qua sử dụng, vào ngày 26/4/2021.

Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo N và T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/. Tuyên bố bị cáo Danh N và Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 01/4/2021.

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2/. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a - c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo N và T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4/. Về quyền kháng cáo: Bị cáo N và T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 26/10/2021. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh KG;
- VKSND huyện GR;
- Nhà tạm giữ CAGR;
- Cơ quan điều tra CAGR;
- CQ Thi hành án huyện GR;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Năng**